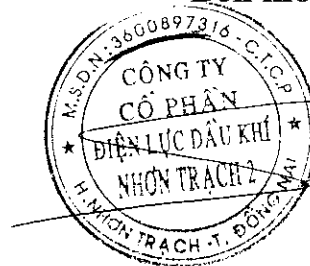


BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu : Tổ chức họp HĐQT thường kỳ và Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2025 Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Phát hành ngày : 09/10/2025

Bên mời thầu



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp báo giá) gói thầu Tổ chức họp HĐQT thường kỳ và Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2025 Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với thời đáp ứng thời gian theo yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG;

Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 của YCBG.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá BBG của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về dịch vụ mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn (hoàn thành $\geq 80\%$ gói thầu) với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong vòng 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị ≥ 230 Triệu đồng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 04

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I. Về phạm vi công việc			
1	Thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu	Theo đúng yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG	Không đúng yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG
2	Nội dung tổ chức chương trình Hội nghị	Theo đúng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG	Không đúng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG
3	Các yêu cầu khác	Theo đúng yêu cầu tại Mục II, Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG	Không đúng yêu cầu tại Mục II, Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá ((nếu có)3);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến

hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
- 2) Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
- 3) Biểu giá, phạm vi cung cấp theo Mẫu 03a (bao gồm Mẫu 03a (1)) Chương III;
- 4) Biểu kê khai Hợp đồng tương tự theo Mẫu số 04 Chương III;
- 5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;
- 6) Bản sao hợp đồng tương tự và các tài liệu liên quan;
- 7) Các chứng từ khác theo yêu cầu Bản Báo giá.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá

1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai không được muộn sau **15h00 ngày 14/10/2025**. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

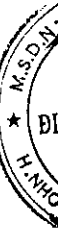
Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<http://pvpnt2.vn>) của Công ty.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 02 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu và Nghị định.



Chương II. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC TỔNG THỂ

I. Phạm vi công việc:

1. Thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu

- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời gian tổ chức: Dự kiến từ 23/10/2025 – 25/10/2025 (03 ngày), có thể thay đổi ngày giờ theo yêu cầu của PVPower NT2
- Địa điểm: Đà Lạt;
- Số lượng đại biểu tham dự chương trình: 20 Đại biểu

2. Chương trình tổ chức hội thảo và phạm vi công việc

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng
I	VẬN CHUYỂN					
1	Vé máy bay khứ hồi phổ thông linh hoạt phục vụ đại biểu					
1.1	Chặng Hà Nội - Đà Lạt - Hà Nội	VN Airline	Hạng vé phổ thông linh hoạt	Vé	04	2
1.2	Chặng Sài Gòn - Đà Lạt - Sài Gòn	VN Airline	Hạng vé phổ thông linh hoạt	Vé	06	2
2	Xe ô tô phục vụ đại biểu					
2.1	Xe SEDONA 7 chỗ tại Đà Lạt 03 ngày - 02 đêm (Phục vụ lãnh đạo, 24/24h khi có yêu cầu)	xe phục vụ suốt 03 ngày	Xe Sedona/ tương đương trở lên	Xe	2	3
2.2	Xe 16 chỗ (HCM-ĐL-HCM) 03 ngày - 02 đêm (24/24h khi có yêu cầu)	xe phục vụ suốt 03 ngày	XE Solati 16 chỗ/ tương đương trở lên	Xe	1	3
II	LƯU TRÚ					
1	Tại Golf Valley Hotel Dalat					
1.1	Phòng Deluxe King (valley view - 35m2)	1 giường		1Ng/đêm	4	2
1.2	Phòng Superior King (valley view - 28m2)	1 giường		1Ng/đêm	6	2
1.3	Phòng Superio Twin (city view - 28m2)	2 giường		2Ng/đêm	5	2

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng
III	CHI PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, ĂN TỐI					
1	Ngày 01: Khởi hành - Nhận phòng khách sạn					
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn tùy chọn		Phần	20	1
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	20	1
Tối	Ăn tối	Thực đơn tùy chọn		Phần	20	1
	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine, softdrink,...)	03 giờ		Phần	20	1
2	Ngày 02: Họp Hội đồng quản trị + Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2025					
Sáng	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ năm 2025: Phòng hội nghị, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, sân khấu, giấy tờ, bút viết, Teabreak, backdop, tài liệu, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật...	Phòng hội nghị	Phòng hội thảo tiêu chuẩn 30 người	Gói	1	1
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn tùy chọn		Người	20	1
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	20	1
Chiều	Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2025 bao gồm: Phòng hội nghị, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, sân khấu, giấy tờ, bút viết, Teabreak, backdop, tài liệu, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật...	Phòng hội nghị	Phòng hội thảo tiêu chuẩn 30 người	Gói	1	1
Tối	Ăn tối	Thực đơn tùy chọn		Người	20	1
	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine, softdrink,...)	03 giờ		Phần	20	1
	Chương trình Giao lưu	Âm thanh, ánh sáng, sân khấu		Gói	1	1
3	Ngày 03: Tiễn Đại Biểu					
Trưa	Ăn trưa đoàn đi xe	Thực đơn tùy chọn		Người	10	1

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng
IV	Các dịch vụ khác...					
1	Bảo hiểm giá trị bồi thường tối thiểu 60.000.000 VND/Sự vụ/người	20 người		Gói	1	1
2	Phí quản lý (bao gồm chi phí HDV theo đoàn, chi phí nội bộ, ...)			Gói	1	1
3	Lợi nhuận tổ chức chương trình			Gói	1	1
V	Dự trừ chi phí phát sinh (giặt ủi, đồ ăn, đồ uống khách sạn,...)			Gói	1	1

22
3
H.
D
(R
H

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện gói thầu là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Gói thầu: _____[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____[ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ _____[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ⁽²⁾ _____[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[/- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ BBG hoặc văn bản đề nghị rút BBG, sửa đổi, thay thế BBG;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây ⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		
Giá chào theo số lượng chưa bao gồm thuế:		
Thuế VAT tạm tính		
Tổng cộng giá chào theo số lượng đã bao gồm thuế, phí: <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU PHẠM VI CUNG CẤP, GIÁ CHÀO

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
I	VẬN CHUYỂN								
1	Vé máy bay khứ hồi phổ thông linh hoạt phục vụ đại biểu								
1.1	Chặng Hà Nội - Đà Lạt - Hà Nội	VN Airline	Hạng vé phổ thông linh hoạt	Vé	04	2			Thanh toán theo Số vé thực tế, hủy vé phạt phí theo chính sách của hãng máy bay. Giá vé có thể điều chỉnh theo chính sách của hãng
1.2	Chặng Sài Gòn - Đà Lạt - Sài Gòn	VN Airline	Hạng vé phổ thông linh hoạt	Vé	06	2			
2	Xe ô tô phục vụ đại biểu								
2.1	Xe SEDONA 7 chỗ tại Đà Lạt 03 ngày - 02 đêm (Phục vụ lãnh đạo, 24/24h khi có yêu cầu)	xe phục vụ suốt 03 ngày	Xe Sedona/ tương đương trở lên	Xe	2	3			
2.2	Xe 16 chỗ (HCM-ĐL-HCM) 03 ngày - 02 đêm (24/24h khi có yêu cầu)	xe phục vụ suốt 03 ngày	XE Solati 16 chỗ/ tương đương trở lên	Xe	1	3			
II	LUU TRÚ								
1	Tại Golf Valley Hotel Dalat								

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1.1	Phòng Deluxe King (valley view - 35m2)	1 giường		1Ng/đêm	4	2			Thanh toán theo số phòng thực tế
1.2	Phòng Superior King (valley view - 28m2)	1 giường		1Ng/đêm	6	2			
1.3	Phòng Superior Twin (city view - 28m2)	2 giường		2Ng/đêm	5	2			
III	CHI PHÍ TỜ CHỨC HỘI NGHỊ, ĂN TỐI								
1	Ngày 01: Khởi hành - Nhận phòng khách sạn								
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn tùy chọn		Phần	20	1			Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	20	1			
Tối	Ăn tối	Thực đơn tùy chọn		Phần	20	1			Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine, softdrink,...)	03 giờ		Phần	20	1			
2	Ngày 02: Họp Hội đồng quản trị + Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2025								

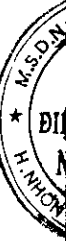
STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
Sáng	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ năm 2025: Phòng hội nghị, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, sân khấu, giấy tờ, bút viết, Teabreak, backdop, tài liệu, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật...	Phòng hội nghị	Phòng hội thảo tiêu chuẩn 30 người	Gói	1	1			Trọn gói
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn tùy chọn		Người	20	1			Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	20	1			
Chiều	Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2025 bao gồm: Phòng hội nghị, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, sân khấu, giấy tờ, bút viết, Teabreak, backdop, tài liệu, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật...	Phòng hội nghị	Phòng hội thảo tiêu chuẩn 30 người	Gói	1	1			Trọn gói
Tối	Ăn tối	Thực đơn tùy chọn		Người	20	1			Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine, softdrink,...)	03 giờ		Phần	20	1			
	Chương trình Giao lưu	Âm thanh, ánh sáng, sân khấu		Gói	1	1			Trọn gói
3	Ngày 03: Tiến Đại Biểu								
Trưa	Ăn trưa đoàn đi xe	Thực đơn tùy chọn		Người	10	1			Thanh toán theo số người thực tế

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
IV	Các dịch vụ khác...								
1	Bảo hiểm giá trị bồi thường tối thiểu 60.000.000 VND/Sự vụ/người	20 người		Gói	1	1			Trọn gói
2	Phí quản lý (bao gồm chi phí HDV theo đoàn, chi phí nội bộ, ...)			Gói	1	1			
3	Lợi nhuận tổ chức chương trình			Gói	1	1			
V	Dự trừ chi phí phát sinh (giặt ủi, đồ ăn, đồ uống khách sạn,...)			Gói	1	1			Thanh toán theo thực tế
VI	Tổng chưa bao gồm thuế								
VII	Thuế tạm tính 8%								
VIII	Tổng bao gồm thuế VAT và các thuế phí liên quan								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (3) bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các phí, lệ phí (nếu có) nhưng chưa bao gồm thuế VAT



HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: ____ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>		
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>		
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>		
Giá hợp đồng	<i>[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương ____ VND	
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	<i>[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]</i>	<i>[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	<i>[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]</i>		
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>		
Địa chỉ:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>		
Điện thoại/fax:	<i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]</i>		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá BBG⁽²⁾.			
1. Loại hàng hóa	<i>[ghi thông tin phù hợp]</i>		
2. Về giá trị	<i>[ghi số tiền bằng VND]</i>		
3. Về quy mô thực hiện	<i>[ghi quy mô theo hợp đồng]</i>		
4. Các đặc tính khác	<i>[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]</i>		

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (biên bản nghiệm thu, bb quyết toán thanh lý...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là PVPower NT2)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

BÊN B: Nhà thầu (sau đây gọi là Nhà thầu)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

¹ Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên B nhận tổ chức chương trình Hội nghị cho Bên A với thời gian, địa điểm và nội dung như sau :

- Nội dung chương trình hội thảo (*Chi tiết theo chương trình Phụ lục 01 đính kèm*).
- Thời gian tổ chức:
- Địa điểm:.
- Số lượng người tham dự Hội nghị: Dự kiến ... người.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

2.1. Giá trị của hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan:
Tạm tính là VNĐ (*Bằng chữ: đồng*).

Chi tiết giá trị hợp đồng như Phụ lục 02 đính kèm.

2.2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

2.3. Thời hạn thanh toán:

Lần 1: Sau khi ký hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B số tiền bằng 50% (Năm mươi phần trăm) giá trị hợp đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được đủ hồ sơ thanh toán của Bên B đúng theo quy định.

Lần 2: Sau khi kết thúc chương trình, Bên A thanh toán cho Bên B tổng giá trị thực tế Hợp đồng sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán, thời hạn thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ của Bên B đúng theo quy định.

Nếu sau 10 ngày chương trình hội thảo kết thúc mà thanh lý hợp đồng không được thực hiện vì bất kỳ lý do gì thì căn cứ vào hợp đồng, Bên A có trách nhiệm

thanh toán cho Bên B giá trị còn lại của hợp đồng và chi phí phát sinh thực tế trong vòng 10 ngày làm việc sau khi hết thời hạn thanh lý hợp đồng.

2.4. Bộ Hồ sơ thanh toán gồm:

Thanh toán lần 01:

- Giấy đề nghị thanh toán;
- Hóa đơn GTGT với giá trị bằng giá trị thanh toán;
- Bản sao code vé máy bay;
- Bản sao giấy xác nhận đặt phòng

Thanh toán lần 02:

- Giấy đề nghị thanh toán;
- Hóa đơn GTGT hợp pháp;
- Biên bản nghiệm thu số lượng người tham gia;
- Biên bản thanh lý hợp đồng.

2.5. Phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản bằng tiền VNĐ:

ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN HỦY BỎ

- 3.1 Bên A cung cấp danh sách người tham gia Hội thảo ít nhất 05 ngày trước ngày khởi hành.
- 3.2 Trong trường hợp Bên A hủy bỏ chương trình thì phải báo ngay cho Bên B bằng văn bản trước ngày khởi hành 03 ngày vì bất kỳ lý do nội bộ nào không thuộc trách nhiệm của Bên B; Bên A đồng ý chi trả những khoản phạt, nếu có thành viên của Bên A vì bất cứ lý do nào không thể tham dự được chương trình. Cả hai bên cùng thống nhất mức phạt hủy sẽ được thực hiện khi bên B nhận được thông báo hủy chính thức của bên A bằng văn bản.

Trong trường hợp bên A như sau:

Từ 02-03 ngày trước ngày Hội thảo.

Trước 01 ngày Hội thảo.

Số lượng hủy không được vượt quá 10% so với số lượng đã ký hợp đồng.

- 3.3 Trong trường hợp Bên B không tổ chức chương trình cho Bên A, Bên B sẽ phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên A đã thanh toán và chịu khoản tiền phạt bằng 10% giá trị Hợp đồng cho Bên A. Bên B phải thanh toán một lần số tiền trên cho Bên A trong vòng (10) mười ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu từ Bên A.
- 3.4 Trong trường hợp bất khả kháng (khách bị tai nạn bất ngờ, đau ốm,... có giấy chứng nhận của bệnh viện), khách chỉ phải chịu những chi phí theo giá dịch vụ mà bên B đã thực hiện (bao gồm cả những khoản phí phạt của Hãng hàng không, khách sạn,...).

- 3.5 Trong trường hợp bất khả kháng trước hoặc trong chuyến đi (ảnh hưởng của thời tiết, động đất, sóng thần, chiến tranh, những thay đổi về chuyến bay,...), hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng bàn bạc và đưa ra phương án tốt nhất.
- 3.6 Việc áp dụng các quy định về trường hợp bất khả kháng căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

- 4.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng theo các điều khoản trong Hợp đồng và các chương trình đính kèm, nếu vi phạm sẽ tùy theo từng trường hợp để xử phạt theo giá trị từng dịch vụ vi phạm.
- 4.2 Bên A có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Bên B (trong các chương trình đính kèm).
- 4.3 Trong trường hợp thay đổi chương trình theo nhu cầu của Bên A hay Bên B, phải có sự bàn bạc trao đổi và thống nhất của hai Bên.
- 4.4 Bên B đảm bảo an toàn cho tất cả thành viên tham dự trong suốt chương trình.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM

Bên B sẽ mua Bảo hiểm du lịch: Theo danh sách mà Bên A cung cấp trước ngày khởi hành của chuyến đi, mức bảo hiểm của 01 hành khách Việt Nam hoặc khách nước ngoài được tính theo hợp đồng bảo hiểm cho hành khách mà Bên B đã ký với công ty Bảo hiểm. Bảo hiểm du lịch với mức bồi thường tối đa là 60.000.000 VNĐ/ Người/ Vụ. Trường hợp Bên B không thực hiện việc mua bảo hiểm hoặc thực hiện không đúng mà gây ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại (trực tiếp hoặc gián tiếp) đến Bên A thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, kể cả trách nhiệm trực tiếp bồi thường thiệt hại.

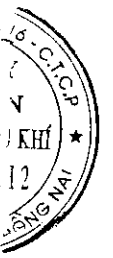
ĐIỀU 6. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo luật pháp của Việt Nam.

Mọi tranh chấp, tranh cãi hay bất đồng có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng này (nếu có), trước hết phải được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở khắc phục những thiếu sót, thiệt hại. Trường hợp các bên tranh chấp không giải quyết tranh chấp được bằng thỏa thuận/hòa giải thì sau 30 ngày kể từ ngày một bên có thông báo cho bên còn lại rằng tranh chấp không giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên, một trong hai bên có quyền thực hiện các thủ tục tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để tranh chấp được giải quyết theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên xác nhận đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng bằng chữ ký dưới đây.



Mỗi thay đổi hoặc điều chỉnh của hợp đồng phải được thảo luận và sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên

Hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm hai bên ký kết và được lập thành 05 bản có giá trị như nhau. Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

360
CỔ
TỔ
V.L
HỢP
P.H

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a(1)].

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

